

Số: 64 /2020/NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày 05 tháng 6 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về giảm mức thu một số loại phí do ảnh hưởng của dịch Covid-19
trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 14

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 890/TTr-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về giảm mức thu một số loại phí do ảnh hưởng của dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giảm mức thu một số loại phí do ảnh hưởng của dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình như sau:

1. Giảm mức thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng trong khu vực cửa khẩu đối với phương tiện vận tải chở hàng hoá ra vào các cửa khẩu của tỉnh Quảng Bình được quy định tại Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể:

a) Mức giảm:

- Giảm 30% mức thu phí đối với phương tiện vận tải chở hàng hoá xuất nhập khẩu quy định tại Mục I, Phụ lục số 02.

- Giảm 20% mức thu phí phương tiện vận tải chở hàng hoá tạm nhập - tái xuất; tạm xuất - tái nhập, hàng hoá quá cảnh, hàng hoá chuyển cảng, hàng hoá chuyển khẩu, hàng hoá gửi kho ngoại quan quy định tại Mục II, Phụ lục số 02.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

b) Thời gian áp dụng: Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/8/2020.

2. Giảm mức thu phí tham quan danh lam thắng cảnh đối với các sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

a) Mức giảm: Giảm 50% mức thu phí quy định tại Mục I, phụ lục số 04 kèm theo Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016; Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017; Mục 1, Phụ lục số 02 kèm theo Nghị quyết số 40/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

b) Thời gian áp dụng: Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/12/2020.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVII, Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 05 tháng 6 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2020.

Sau khi hết thời gian áp dụng mức giảm thu một số loại phí quy định tại Điều 1, tiếp tục áp dụng mức thu phí theo quy định tại Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016; Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017; Nghị quyết số 40/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban và các đại biểu của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Bình, Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Hoàng Đăng Quang



PHỤ LỤC I

(Kèm theo Nghị quyết số 64/2020/NQ-HĐND ngày 05 tháng 6 năm 2020 của HĐND tỉnh Quảng Bình)

STT	Danh mục	ĐVT	Mức thu
I	Phương tiện vận tải chở hàng hóa xuất, nhập khẩu		
1	Phương tiện có tải trọng dưới 5 tấn	đồng/xe/lượt	35.000
2	Phương tiện có tải trọng từ 5 tấn đến dưới 10 tấn	đồng/xe/lượt	105.000
3	Phương tiện có tải trọng từ 10 tấn đến dưới 20 tấn, xe container 20Feet	đồng/xe/lượt	210.000
4	Phương tiện có tải trọng từ 20 tấn trở lên, xe container 40Feet	đồng/xe/lượt	315.000
II	Phương tiện vận tải chở hàng hóa tạm nhập-tái xuất, tạm xuất-tái nhập, hàng hóa quá cảnh, hàng hóa chuyển cảng, hàng hóa chuyển khẩu, hàng hóa gửi kho ngoại quan		
1	Phương tiện vận tải chở hàng hóa là quặng các loại		
1.1	Phương tiện có tải trọng dưới 5 tấn	đồng/xe/lượt	160.000
1.2	Phương tiện có tải trọng từ 5 tấn đến dưới 10 tấn	đồng/xe/lượt	240.000
1.3	Phương tiện có tải trọng từ 10 tấn đến dưới 20 tấn, xe container 20Feet	đồng/xe/lượt	600.000
1.4	Phương tiện có tải trọng từ 20 tấn trở lên, xe container 40Feet	đồng/xe/lượt	1.040.000
2	Phương tiện vận tải chở hàng hóa khác		
2.1	Phương tiện có tải trọng dưới 5 tấn	đồng/xe/lượt	160.000
2.2	Phương tiện có tải trọng từ 5 tấn đến dưới 10 tấn	đồng/xe/lượt	240.000
2.3	Phương tiện có tải trọng từ 10 tấn đến dưới 20 tấn, xe container 20Feet	đồng/xe/lượt	520.000
2.4	Phương tiện có tải trọng từ 20 tấn trở lên, xe container 40Feet	đồng/xe/lượt	880.000

PHỤ LỤC II

(Kèm theo Nghị quyết số 64/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 6 năm 2020 của HĐND tỉnh Quảng Bình)

STT	Danh mục	ĐVT	Mức thu
1	Phí tham quan động Phong Nha, Tiên Sơn		
1.1	Động Phong Nha (Riêng trẻ em cao dưới 1,3 m miễn phí)	đồng/người/lượt	75.000
1.2	Động Tiên Sơn (Riêng trẻ em cao dưới 1,3 m miễn phí)	đồng/người/lượt	40.000
2	Phí tham quan tuyến “Động phong Nha - Khám phá chiều sâu bí ẩn”	đồng/người/lượt	160.000
3	Phí tham quan điểm du lịch sinh thái Nước Moọc (Riêng trẻ em cao dưới 1,3 m miễn phí)	đồng/người/lượt	40.000
4	Phí tham quan Động Thiên Đường và Hang Mẹ Bồng Con (đã bao gồm thuế VAT) Trẻ em cao từ 1,1 m đến 1,3 m (Riêng trẻ em cao dưới 1,1 m miễn phí)	đồng/người/lượt	125.000 65.000
5	Phí tham quan tuyến du lịch Sông Chày - Hang Tối		
5.1	Người lớn	đồng/người/lượt	40.000
5.2	Trẻ em cao từ 1,1 m đến 1,3 m (Riêng trẻ em cao dưới 1,1 m miễn phí)	đồng/người/lượt	20.000
6	Phí tham quan tuyến “Rào Thương - hang Én - hang Nước Lạnh”	đồng/người/lượt	240.000
7	Phí tham quan tuyến du lịch Thung lũng Sinh Tồn - Hang Thủy Cung	đồng/người/lượt	120.000
8	Phí tham quan tuyến “Hang Va, hang Nước Nút - những trải nghiệm khác biệt”		
8.1	Tour 01 ngày, tham quan hang Nước Nút	đồng/người/lượt	100.000
8.2	Tour 02 ngày 01 đêm, tham quan Hang Va và hang Nước Nút	đồng/người/lượt	310.000

STT	Danh mục	ĐVT	Mức thu
9	Phí tham quan tuyến du lịch khám phá hệ thống Hang động Tú Làn		
	Đơn vị thu phí: UBND xã Tân Hóa		
	Tour 01 ngày (02 điểm tham quan)	đồng/người/lượt	40.000
	Tour 02 ngày 01 đêm (04 điểm tham quan)	đồng/người/lượt	80.000
	Tour 03 ngày 02 đêm (06 điểm tham quan)	đồng/người/lượt	120.000
	Tour 04 ngày 03 đêm (07 điểm tham quan)	đồng/người/lượt	140.000
10	Phí tham quan Điểm du lịch sinh thái và diễn giải môi trường Vườn thực vật	đồng/người/lượt	20.000
	Lộ trình tham quan tuyến 2 (dài 5.000 mét)	đồng/người/lượt	40.000
	Riêng trẻ em cao dưới 1,3 m miễn phí		
	Giảm 50% phí cho các đối tượng là học sinh, sinh viên đi theo Đoàn với mục đích tham quan học tập, nghiên cứu		
11	Phí tham quan tuyến “Chinh phục Sơn Đoòng - hang động lớn nhất thế giới”	đồng/người/lượt	4.400.000
12	Phí tham quan tuyến “Hóa Sơn - hang Rục Mòn”		
	Tour 01 ngày	đồng/người/lượt	50.000
	Tour 02 ngày 01 đêm	đồng/người/lượt	100.000
13	Phí tham quan tuyến “Khám phá thung lũng Hamada - hang Trạ Ang”		
	Tour 01 ngày	đồng/người/lượt	140.000
	Tour 02 ngày 01 đêm	đồng/người/lượt	180.000
	Chương trình tham quan hang Trạ Ang 1/2 ngày	đồng/người/lượt	70.000
14	Phí tham quan tuyến du lịch khám phá hang Đại Á, Over, Pigmy:		
	Chương trình tham quan 03 ngày 02 đêm	đồng/người/lượt	300.000
	Chương trình tham quan 02 ngày 01 đêm	đồng/người/lượt	225.000

- Giảm 50% mức phí tham quan đối với các trường hợp sau:
+ Người hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về “Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa”.

+ Người khuyết tật nặng theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật.

+ Người cao tuổi quy định theo Điều 2 Luật Người cao tuổi là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên.

+ Đối với người thuộc diện hưởng cả hai hoặc ba trường hợp ưu đãi trên thì chỉ giảm 50% phí tham quan.

- Miễn phí tham quan danh lam thắng cảnh: Đối với người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định tại Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật.